

Bản tin Phân tích kỹ thuật

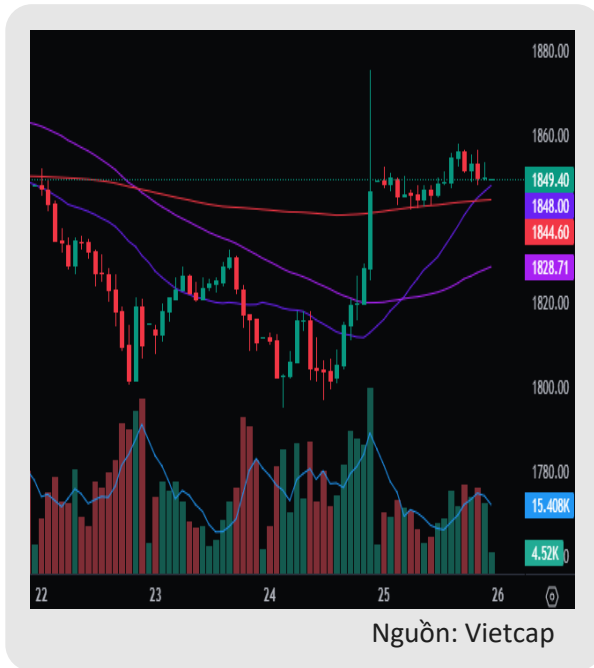
25/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111FA000 mặc dù vận động đi ngang trong phiên 25/09 nhưng tín hiệu tăng giá vẫn duy trì và chưa vi phạm đường MA200. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ kiểm định lại vùng 1.860 điểm. Vị thế mua có thể mở với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1.837 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.845 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.837 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Trung tính	Tích cực
VN30	Trung tính	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tích cực
VNSmall	Trung tính	Tích cực
HNX	Trung tính	Tích cực

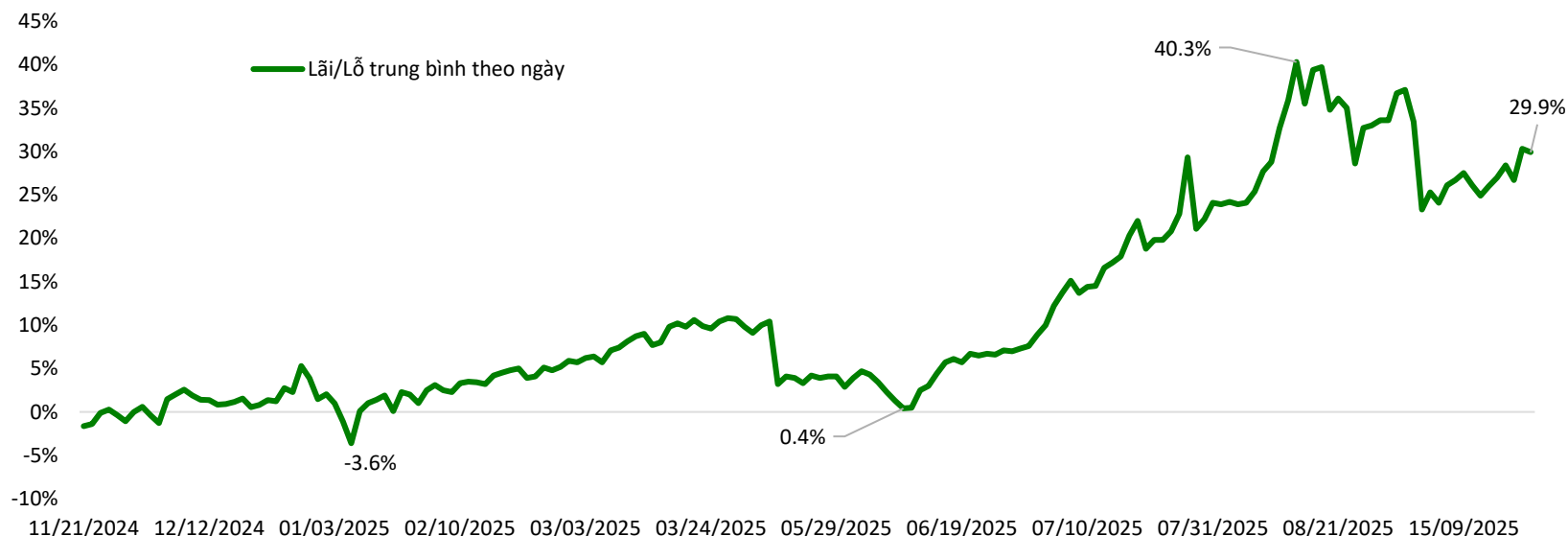


Nguồn: Vietcap

- VN-Index tiếp nối đà tăng từ phiên 24/09, đóng cửa với sắc xanh lẫn át trên sàn HOSE cho thấy áp lực bán vùng cao chưa gia tăng đột biến. Hoạt động mua trong phiên 25/09 cải thiện ở phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ, phân khúc vốn hóa lớn (VN30) bị bán ở nhiều mã nhưng lực cung được tiết chế ở mức thấp. Tín hiệu ngắn hạn trên tất cả các chỉ số được nâng từ mức Tiêu cực lên Trung tính.
- Cổ phiếu Bất động sản và Công nghiệp có tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn ổn định trong giai đoạn điều chỉnh vừa qua và cải thiện mạnh nhất trong hai phiên tăng gần đây. Các nhóm ngành tỷ trọng vốn hóa cao như Ngân hàng và Chứng khoán duy trì được cấu trúc tăng giá trung hạn nhưng mức Trung tính trong ngắn hạn lại chiếm diện rộng. Về hoạt động giao dịch, phiên 25/09 ghi nhận lực mua dàn trải ở nhóm Vật liệu và Công nghiệp, không có lực bán bất thường trên tất cả các ngành.
- Đà tăng ổn định sẽ đưa chỉ số VN-Index về vùng giá 1680-1700 điểm trong ngày mai. Tuy nhiên, lượng cổ phiếu mua tại vùng giá thấp phiên 24/09 sẽ về tài khoản vào phiên 26/09. Do đó, chúng tôi cho rằng chỉ số sẽ tăng trong sự giằng co và vùng 1.645-1.650 điểm sẽ là vùng thu hút lực cầu giá thấp, hỗ trợ cho đà tăng đang có nếu xuất hiện trường hợp áp lực bán tăng trở lại.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	26,700	17,930	48.9%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	32,350	27,500	17.6%	25,800	33,000	29,000	37,000
HPG	25/09/2025		Đang mở	28,800	29,050	-0.9%	27,600			



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,000	6.04%	8.97%	608,776	7.395	3,487	4.2	45.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	99,500	1.53%	-3.86%	408,687	1.258	6,984	1.9	14.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	30,950	-2.06%	0.49%	245,555	-1.016	2,193	1.7	14.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BSR	27,950	3.52%	4.10%	86,659	0.613	-16	1.5	-1,737.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	63,000	0.48%	-1.41%	526,408	0.506	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	98,000	-1.51%	-4.85%	166,944	-0.506	5,092	5.0	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	37,400	-2.09%	-1.32%	116,478	-0.491	3,625	-31.0	10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,900	-0.73%	0.25%	287,174	-0.421	3,683	1.8	11.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MBB	26,550	-0.93%	-0.93%	213,860	-0.401	3,046	1.7	8.7	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HPG	28,800	-0.86%	-1.20%	221,053	-0.383	1,750	1.8	16.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACB	25,650	-1.35%	0.39%	131,755	-0.357	3,305	1.5	7.8	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
LPB	47,950	1.05%	5.62%	143,240	0.304	3,324	3.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	20,100	-1.95%	-2.19%	68,421	-0.268	2,218	1.6	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	135,900	1.65%	-2.79%	80,400	0.266	3,427	3.4	39.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CII	26,100	6.97%	13.73%	16,311	0.229	79	2.0	330.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MBS	33,500	2.45%	4.28%	22,067	0.128	1,505	3.0	22.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSF	84,500	-1.40%	-1.74%	25,350	-0.084	785	5.2	107.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	25,500	-1.54%	0.79%	22,809	-0.084	1,148	2.0	22.2	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
IDC	40,900	2.25%	-3.54%	15,522	0.083	3,977	2.7	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	18,800	1.62%	-6.47%	20,084	0.077	177	2.3	106.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHC	135,800	9.60%	9.60%	2,231	0.051	1,827	3.6	74.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	146,000	0.69%	-2.67%	29,200	0.048	7,830	7.3	18.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	34,400	1.18%	-0.86%	16,442	0.046	2,644	1.2	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	26,700	-1.11%	12.66%	15,150	-0.040	354	2.5	75.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	70,000	0.72%	4.63%	16,397	0.028	4,086	1.9	17.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

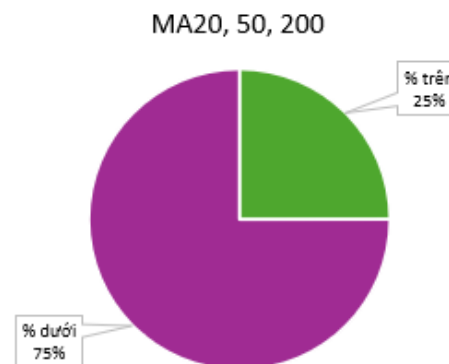
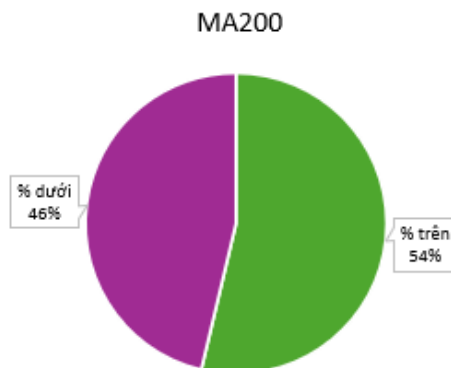
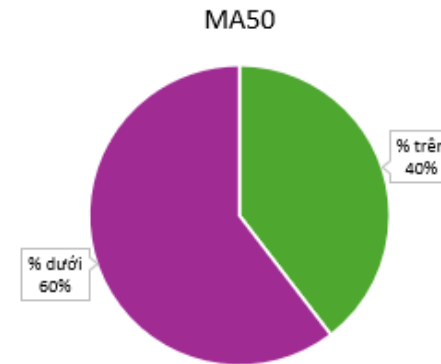
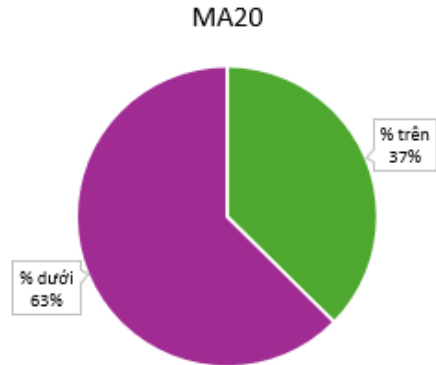
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSH	90,200	-14.83%	-12.43%	34,265	-0.972	633	6.0	144.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	64,800	-2.56%	-5.81%	48,064	-0.235	4,151	5.1	15.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	70,200	-0.43%	-2.09%	214,458	-0.175	1,913	5.7	36.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SJG	18,600	-6.06%	-9.27%	8,361	-0.097	1,818	1.2	10.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VEA	39,600	0.76%	-0.25%	52,446	0.077	5,656	1.8	7.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	58,000	0.17%	-1.36%	207,678	0.069	2,751	3.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEF	183,900	1.04%	11.79%	30,379	0.061	96,113	2.5	1.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CC1	33,400	2.14%	-4.57%	13,279	0.054	577	3.2	57.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MVN	53,400	0.38%	-3.61%	62,464	0.045	1,312	4.7	39.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DVN	22,000	4.27%	3.29%	5,125	0.042	1,294	1.6	16.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,000	6.0%	433.6	441.1	39,900	153,200	4.2	45.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	47,800	1.8%	27.6	32.3	15,699	46,950	5.0	20.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,100	7.0%	613.2	832.2	9,015	25,645	2.0	330.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HHV	16,450	6.8%	705.8	243.6	9,524	15,900	1.3	15.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NT2	24,400	4.7%	90.2	40.4	16,250	23,700	1.6	14.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CDC	31,400	6.8%	35.5	20.4	12,648	31,100	2.4	32.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SMC	16,800	2.4%	18.8	9.7	5,700	16,400	1.7	-6.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	9,000	5.6%	8.2	5.5	2,970	8,520	1.8	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	41,300	13.2%	5.8	2.0	13,591	38,700	2.0	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	5,110	6.5%	7.7	1.5	2,400	4,840	0.4	-10.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CET	13,600	9.7%	5.0	0.6	3,900	12,400	1.2	-2,419.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
LCG	13,250	6.9%	212.5	86.5	7,990	13,750	1.0	22.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HHV	16,450	6.8%	705.8	243.6	9,524	15,900	1.3	15.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NRC	6,300	5.0%	14.6	6.3	2,700	7,000	0.6	-4.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LIG	5,300	8.2%	8.3	6.5	2,500	5,400	0.5	222.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
G36	11,200	2.8%	14.6	14.0	4,900	12,400	1.0	52.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NTC	159,500	0.3%	13.0	7.6	124,485	231,600	3.0	11.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			25/09/2025	24/09/2025	23/09/2025	22/09/2025	19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025
VNINDEX	MA200	Trên	67%	67%	65%	66%	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%
		Dưới	33%	33%	35%	34%	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%
	MA50	Trên	51%	50%	47%	48%	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%
		Dưới	49%	50%	53%	52%	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%
	MA20	Trên	43%	38%	35%	35%	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%
		Dưới	57%	62%	65%	65%	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%
VN30	MA200	Trên	80%	77%	77%	80%	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%
		Dưới	20%	23%	23%	20%	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%
	MA50	Trên	63%	67%	60%	57%	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%
		Dưới	37%	33%	40%	43%	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%
	MA20	Trên	17%	20%	20%	10%	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%
		Dưới	83%	80%	80%	90%	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%
HNX	MA200	Trên	59%	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%
		Dưới	41%	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%
	MA50	Trên	47%	43%	42%	44%	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%
		Dưới	53%	57%	58%	56%	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%
	MA20	Trên	59%	59%	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%
		Dưới	41%	41%	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%
UPCOM	MA200	Trên	34%	32%	31%	32%	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%
		Dưới	66%	68%	69%	68%	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%
	MA50	Trên	33%	34%	32%	34%	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%
		Dưới	67%	66%	68%	66%	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%
	MA20	Trên	46%	46%	45%	46%	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%
		Dưới	54%	54%	55%	54%	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9																	Tháng 8		
		25 +	24	23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27
1	Xây dựng và Vật liệu	74	67	61	60	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64
2	Tài nguyên Cơ bản	73	72	69	69	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55
3	Bất động sản	70	67	65	63	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80
4	Y tế	70	67	62	60	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32
5	Ngân hàng	64	61	54	54	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86
6	Dịch vụ tài chính	61	57	51	54	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76
7	Thực phẩm và đồ uống...	60	59	56	58	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61
8	Điện, nước & xăng dầu...	56	54	57	56	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54
9	Bán lẻ	55	51	47	54	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57
10	Công nghệ Thông tin	52	50	51	54	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41
11	Hàng & Dịch vụ Công...	51	48	47	48	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54
12	Dầu khí	49	46	43	42	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57
13	Hóa chất	49	44	43	42	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47
14	Ô tô và phụ tùng	49	47	45	46	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47
15	Bảo hiểm	44	43	44	47	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79
16	Du lịch và Giải trí	44	44	46	46	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46
17	Hàng cá nhân & Gia ...	41	45	47	57	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	158,000	6.0%	9.0%	608,776	4.2	45.3	3,487	433.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	47,950	1.1%	5.6%	143,240	3.5	14.4	3,324	117.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	37,400	-2.1%	-1.3%	116,478	-31.0	10.3	3,625	22.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	67,600	1.3%	1.3%	36,616	1.9	15.3	4,417	90.0	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCG	27,950	2.2%	2.4%	18,069	2.3	23.4	1,195	627.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	47,800	1.8%	12.7%	17,208	5.0	20.3	2,351	27.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	26,100	7.0%	13.7%	16,311	2.0	330.4	79	613.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CEO	26,700	-1.1%	12.7%	15,150	2.5	75.3	354	615.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BWE	49,200	-2.0%	1.4%	10,820	2.0	14.0	3,520	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BAF	34,950	0.9%	2.9%	10,626	2.5	17.6	1,981	64.9	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
PVT	19,200	3.2%	5.5%	9,023	1.1	8.3	2,306	210.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
IJC	14,050	0.4%	0.7%	8,846	1.7	14.1	999	91.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KOS	39,400	0.3%	0.3%	8,529	3.7	571.4	69	16.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTD	82,700	1.0%	1.1%	8,388	0.9	18.1	4,565	84.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HHV	16,450	6.8%	8.6%	8,183	1.3	15.3	1,077	705.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HHS	17,400	1.8%	4.2%	7,517	0.8	1.8	9,889	118.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
NT2	24,400	4.7%	7.3%	7,024	1.6	14.6	1,675	90.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDC	36,700	-0.4%	5.3%	6,546	2.8	76.2	482	158.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPG	47,300	2.0%	5.6%	4,768	2.3	18.8	2,518	150.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DDV	32,300	2.5%	1.3%	4,673	2.5	13.3	2,413	30.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	70,200	-0.4%	-2.1%	214,458	5.7	36.8	1,913	6.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	98,000	-1.5%	-4.9%	166,944	5.0	19.3	5,092	847.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	80,100	0.0%	0.1%	143,643	4.6	54.6	1,467	30.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,850	-0.5%	-2.0%	58,805	2.8	14.4	3,185	21.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,100	-1.6%	-3.2%	6,771	4.2	-5.8	-1,062	8.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
QTP	13,200	-0.8%	-0.8%	5,941	1.1	10.0	1,320	7.4	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SCS	59,700	0.0%	-1.8%	5,665	4.2	8.5	7,004	7.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCG	3,360	-1.8%	-2.0%	2,958	0.3	6.3	532	20.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SLS	191,200	0.3%	-0.7%	1,872	1.1	5.0	38,216	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SGR	26,350	0.2%	-2.8%	1,841	1.3	9.3	2,838	8.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	58,000	0.2%	-1.4%	207,678	3.3	21.1	2,751	18.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	61,900	0.5%	-1.7%	149,362	2.2	12.4	5,002	34.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,800	0.7%	0.0%	115,200	2.0	21.6	1,331	34.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	35,050	0.1%	-1.5%	44,534	1.8	21.1	1,661	36.3	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,700	0.7%	-1.7%	13,970	3.0	11.1	5,215	12.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	36,700	-0.7%	-1.9%	12,716	3.0	27.2	1,348	36.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,400	0.0%	-2.3%	3,406	1.5	11.3	2,693	45.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TDP	33,400	-1.8%	-0.6%	2,947	2.8	33.5	998	5.0	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
FOX	64,800	-2.6%	-5.8%	48,064	5.1	15.7	4,151	9.2	Tiêu cực	-4.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PNJ	86,200	-1.6%	-2.2%	29,127	2.4	14.1	6,115	66.3	Tiêu cực	-4.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	40,900	2.25%	0.86%	58,600	43.3%	1,709	1.6	23.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
PTB	50,300	0.60%	-2.90%	71,000	41.2%	6,075	1.1	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	33,700	-0.74%	0.90%	47,100	39.8%	716	2.1	47.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	40,900	2.25%	-3.54%	56,100	37.2%	3,977	2.7	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	59,800	-1.16%	-5.83%	81,700	36.6%	6,444	1.4	9.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,050	0.14%	-1.54%	47,800	36.4%	1,661	1.8	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	96,500	-0.52%	-2.33%	126,000	30.6%	8,175	2.5	11.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	58,000	0.17%	-1.36%	74,300	28.1%	2,751	3.3	21.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,700	0.70%	-1.70%	73,900	28.1%	5,215	3.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,850	-0.54%	-2.03%	58,000	26.5%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	131,200	-0.46%	-0.98%	165,300	26.0%	3,163	7.8	41.5	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,500	0.27%	1.39%	45,800	25.5%	2,940	1.3	12.4	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	98,000	-1.51%	-4.85%	121,200	23.7%	5,092	5.0	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	37,700	0.53%	-1.31%	46,600	23.6%	3,186	2.0	11.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	63,000	0.48%	-1.41%	77,600	23.2%	4,148	2.5	15.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	82,200	-0.84%	-2.14%	101,200	23.1%	1,861	3.7	44.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	61,900	0.49%	-1.75%	76,100	22.9%	5,002	2.2	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	86,200	-1.60%	-2.16%	105,900	22.9%	6,115	2.4	14.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,800	-0.86%	-1.20%	35,300	22.6%	1,750	1.8	16.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TV2	36,000	0.42%	-0.83%	43,900	21.9%	1,065	1.9	33.8	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn